TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06/2019/QĐST-DS	*Đ, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Bá H, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Tổ 10, phường I, thành phố, P, tỉnh G.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Diệu H, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về số tiền nợ***: Nguyên đơn ông Trần Bá H và bị đơn bà Bùi Thị Diệu H tự nguyện thỏa thuận và đi đến thống nhất với nhau, bị đơn bà Bùi Thị Diệu H nợ của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), trong đó nợ gốc là 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng) và nợ lãi là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

**** Về phương thức trả nợ:*** Nguyên đơn ông Trần Bá H và bị đơn bà Bùi Thị Diệu H tự nguyện thỏa thuận và đi đến thống nhất với nhau, bị đơn Bà Thị Diệu H trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), trong đó nợ gốc là 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng) và nợ lãi là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).thời gian trả cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 27/3/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.

Lần thứ hai vào ngày 27/4/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.

Lần thứ ba vào ngày 27/5/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ tư vào ngày 27/6/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ năm vào ngày 27/7/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ sáu vào ngày 27/8/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ bảy vào ngày 27/9/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ tám vào ngày 27/10/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ chín vào ngày 27/11/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười vào ngày 27/12/2019 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười một vào ngày 27/01/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười hai vào ngày 27/02/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười ba vào ngày 27/3/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười bốn vào ngày 27/4/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười lăm vào ngày 27/5/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười sáu vào ngày 27/6/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười bảy vào ngày 27/7/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười tám vào ngày 27/8/2020 sẽ trả cho ông H 10.000.000 đồng.
Lần thứ mười chín vào ngày 27/9/2020 sẽ trả cho ông H 12.000.000 đồng.
Lần thứ hai mươi vào ngày 27/10/2020 sẽ trả cho ông H 8.000.000 đồng tiền lãi là dứt điểm.

Trường hợp bà Bùi Thị Diệu H vi phạm một trong các mốc thời gian trả nợ trên thì ông Trần Bá H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Phải chịu là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Bà Bùi Thị Diệu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trần Bà H số tiền tạm ứng án phí là 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002763 ngày 06/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H